

Số: 17/HD-LĐLĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Xây dựng dự toán tài chính công đoàn cấp trên cơ sở năm 2022

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Căn cứ Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn;

Căn cứ Hướng dẫn 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công văn số 488/LĐLĐ ngày 15/9/2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh về việc thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank);

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-TLĐ ngày 30/10/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn;

Căn cứ Hướng dẫn số 29/HD-LĐLĐ ngày 4/12/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank);

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-LĐLĐ ngày 20/7/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định tạm thời về điều tiết nguồn thu đối với các cấp công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn xác định nhu cầu chi thường xuyên hàng năm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở làm cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 23/HD-LĐLĐ ngày 17/8/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn chi từ nguồn kinh phí của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở;

THU VIỆN PHÁP LUẬT
Tel: +84-28-3980 3279
www.ThuVienPhapLuat.VN

Căn cứ Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn.

Căn cứ kết quả thực hiện tài chính công đoàn năm 2020 và ước thực hiện năm 2021, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn các công đoàn cấp trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2021 và xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

Căn cứ kết quả tổ chức thực hiện tài chính công đoàn (thu, chi, nộp nghĩa vụ tài chính...) của 08 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, các công đoàn cấp trên cơ sở tập trung đánh giá một số nội dung chủ yếu như sau:

- Những thuận lợi, khó khăn trong việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định hiện hành (bao gồm cả cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở);

- Phân tích việc thực hiện về cơ chế thu, phân cấp tài chính tác động đến kết quả thu kinh phí, đoàn phí công đoàn;

- Tình hình thực hiện dự toán tài chính công đoàn, việc giao dự toán và cấp kinh phí cho công đoàn cơ sở trong năm 2021;

- Công tác thống kê, cập nhật số liệu lao động, đoàn viên theo báo cáo của tổ chức và số lao động, đoàn viên theo số liệu thu tài chính công đoàn;

- Việc thực hiện Kế hoạch số 42/KH-LĐLĐ của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/9/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Quy chế phối hợp giữa Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh số 42/QCPH-LĐLĐ-CT ngày 31/12/2015, trong đó tập trung phân tích thuận lợi, khó khăn công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử phạt đóng kinh phí công đoàn, kết quả tăng thêm về số thu kinh phí công đoàn khi thực hiện công tác phối hợp.

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh; nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo quy định; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện, công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp nghĩa vụ về công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị trực thuộc;

- Công tác chăm lo, đại diện quyền và lợi ích hợp pháp cho đoàn viên, người lao động. Trong đó, tập trung vào những thuận lợi, khó khăn đối với công tác chi hỗ trợ đoàn viên, người lao động do ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Quyết định 2606/QĐ-TLĐ và các văn bản hướng dẫn của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

- Những khó khăn, thuận lợi của Công đoàn cơ sở trực thuộc và tại Công đoàn cấp trên cơ sở trong việc triển khai thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý tài chính.

- Đánh giá công tác quản lý tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2021 và các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn, các công đoàn cấp trên chủ động đề xuất với Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh những nội dung có liên quan đến các chỉ tiêu xây dựng dự toán năm 2022 trong phần thuyết minh.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2022

1. Mục tiêu, nguyên tắc

1.1. Mục tiêu

Dự toán thu tài chính công đoàn năm 2022 được xây dựng có tính khả thi cao. Căn cứ tình hình thực tế của từng đơn vị để xây dựng dự toán thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định hiện hành từ đó đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi.

1.2. Nguyên tắc

- Chấp hành nghiêm các quy định của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về công tác tài chính công đoàn, trong đó tổ chức thực hiện việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn đảm bảo hạn chế tình trạng thất thu kinh phí công đoàn đặc biệt ở các đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở.

- Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2022 phải xác định được số kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn phải thu; dự toán chi theo từng nội dung, nhiệm vụ làm cơ sở phân loại nhóm đơn vị thực hiện điều tiết nguồn thu tài chính về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 295/QĐ-LĐLĐ ngày 20/7/2020 và Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020.

- Dự toán chi tài chính công đoàn cần đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, tiết giảm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị, sự kiện... và các khoản chi phí chưa thật sự cần thiết. Nội dung chi tập trung cho các hoạt động chăm lo trực tiếp, bảo vệ và đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động; đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên và tổ chức công đoàn.

- Trong năm 2022, khi Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các văn bản mới liên quan đến việc thực hiện dự toán thì các công đoàn cấp trên cơ sở thực hiện theo hiệu lực của văn bản mới ban hành.

2. Các nội dung chính trong công tác xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022

2.1. Xác định số thu kinh phí công đoàn

2.1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn

a. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

Công đoàn cấp trên cơ sở thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực hành chính sự nghiệp, khu vực sản xuất kinh doanh. Số lao động được thống kê tại các đơn vị là số lao động đang đóng Bảo hiểm xã hội tại thời điểm 31/8/2021 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp) cộng (hoặc trừ) số lao động dự kiến tăng (hoặc giảm) trong năm 2022 theo mẫu số 01 (đính kèm).

b. Đối với đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở:

Công đoàn cấp trên cơ sở thống kê danh sách các doanh nghiệp đã đóng Bảo hiểm xã hội tại thời điểm 31/8/2021 (theo số liệu của cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp), từ đó thực hiện xác định, thống kê số lao động tại các doanh nghiệp như cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở theo mẫu số 02 (đính kèm).

Lưu ý: Số liệu tổng hợp lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 không thấp hơn số liệu thống kê lao động đã báo cáo Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh do Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp tại cùng thời điểm. Trường hợp, đơn vị báo cáo giảm số lượng lao động, đoàn viên (từ 10% trở lên) so với số liệu đã báo cáo về Ban Tổ chức, phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch (kèm theo hồ sơ chứng minh).

2.1.2. Quỹ lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn năm 2022 tại các đơn vị được xác định là tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 8 tháng đầu năm 2021 có xác định yếu tố tăng trưởng (theo số liệu của cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục 2.1.1 của hướng dẫn này.

2.1.3. Xác định số kinh phí công đoàn phải thu

Dự toán (DT) thu KPCĐ Khu vực HCSN = Quỹ lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn khu vực HCSN x 2%

DT thu KPCĐ Khu vực SXKD = Quỹ lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn khu vực SXKD x 2%

DT thu KPCĐ đơn vị chưa có tổ chức công đoàn = Số lao động Khu vực chưa có tổ chức công đoàn x Tiền lương làm căn cứ thu KPCĐ Khu vực chưa có tổ chức công đoàn x 2%

* Kê khai thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh

Số dự toán thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh năm 2022 là dữ liệu để các đơn vị làm cơ sở cập nhật số phải thu vào cột 17 - Số tiền doanh nghiệp phải nộp trong năm (đối với những doanh nghiệp đã được kê khai vào phần mềm thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam). Khi dự toán tài chính công đoàn năm 2022 được phê duyệt, nếu có sự tăng/giảm về số phải thu, đơn vị thực hiện điều chỉnh tăng/giảm tương ứng tại cột 19 - Số tiền phải nộp tăng giảm trong năm.

Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh sẽ gửi dữ liệu được cung cấp từ BHXH Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/8/2021 về số doanh nghiệp đang đóng trên địa bàn thành phố (có tích hợp số lao động, quỹ lương, mã số thuế doanh nghiệp) phân theo địa bàn 22 quận huyện, Thành phố Thủ Đức để các đơn

vị kê khai và phối hợp với Vietinbank và Agribank tại TP.HCM để nhập liệu vào phần mềm thu KPCĐ tập trung.

Các công đoàn cấp trên cơ sở có trách nhiệm rà soát, xác định các doanh nghiệp đã có CĐCS, chưa có CĐCS thuộc phạm vi quản lý đã nhập liệu vào hệ thống thu kinh phí công đoàn tập trung trong qua các năm. Từ đó, tập trung phối hợp với Vietinbank và Agribank trên địa bàn, nhập liệu các đơn vị chưa được nhập liệu vào hệ thống, trong đó ưu tiên nhập liệu các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn.

Công đoàn cấp trên cơ sở có trách nhiệm phân công cán bộ của đơn vị hoặc thực hiện thuê cộng tác viên để rà soát, nhập liệu. Chi phí thực hiện cho nhiệm vụ này thực hiện theo Công văn số 392/LĐLĐ-TC ngày 01/6/2021 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng cho danh sách các doanh nghiệp được nhập liệu tính từ ngày 01/6/2021.

Sau khi dữ liệu của các doanh nghiệp được cập nhật vào hệ thống thu kinh phí tập trung, các công đoàn cấp trên cơ sở gửi thông báo cho doanh nghiệp về việc nộp kinh phí công đoàn 2% về tài khoản của Công đoàn Việt Nam mở tại Vietinbank hoặc Agribank.

2.2. Thu đoàn phí công đoàn

2.2.1. Chỉ tiêu đoàn viên

Số đoàn viên để tính quỹ lương đóng đoàn phí công đoàn là số đoàn viên thực tế đến ngày 31/8/2021, cộng (hoặc trừ) số đoàn viên dự kiến tăng (hoặc giảm) trong năm 2022.

Công đoàn cấp trên cơ sở thống kê số đoàn viên tại các công đoàn cơ sở theo khu vực hành chính sự nghiệp, khu vực sản xuất kinh doanh là số đoàn viên tại thời điểm 31/8/2021, cộng (hoặc trừ) số đoàn viên dự kiến tăng (hoặc giảm) trong năm 2022 trên *mẫu số 01 (đính kèm)*.

2.2.2. Chỉ tiêu thu đoàn phí công đoàn

Mức đóng đoàn phí và tiền lương làm căn cứ đóng đoàn phí công đoàn thực hiện theo quy định chi tiết tại Điều 23 Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Số thu đoàn phí công đoàn năm 2022 tại đơn vị được xác định trên cơ sở chỉ tiêu số đoàn viên tại mục 2.2.1 nhân với dự toán mức thu đoàn phí của đoàn viên năm 2022 và đảm bảo mức thu đoàn phí của đoàn viên 2022 không thấp hơn mức thu đoàn phí bình quân của 01 đoàn viên theo báo cáo quyết toán năm 2020 đã được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

2.3. Thu khác

Trên cơ sở số thực hiện thu khác của báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm 2020 và số ước thực hiện năm 2021, công đoàn cấp trên cơ sở dự kiến số thu khác năm 2022 theo hướng ổn định và tăng nguồn thu.

2.4. Điều tiết nguồn thu và xây dựng dự toán chi tài chính công đoàn

Công đoàn cơ sở (CĐCS) được sử dụng 72% tổng số thu kinh phí công đoàn; 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn (phần đoàn phí công đoàn thu tăng

thêm so với quy định tại Quyết định 1908/QĐ-TLĐ được đề lại 100% cho công đoàn cơ sở); 100% thu khác.

Công đoàn cấp trên cơ sở căn cứ phần kinh phí, đoàn phí còn lại (Kí hiệu: T1) và số thu khác được sử dụng để xác định dự toán chi thường xuyên trong năm theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 làm cơ sở phân loại và điều tiết nguồn thu về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 295/QĐ-LĐLĐ ngày 20/7/2020.

2.5. Xác định dự toán chi tại công đoàn cấp trên cơ sở

a- Dự toán chi thường xuyên (bao gồm cả nội dung chi mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản để duy trì hoạt động thường xuyên) phải cân đối trong phạm vi nguồn thu được sử dụng trong năm. Danh mục tài sản, công cụ dụng cụ mua sắm, cần sửa chữa nhỏ để duy trì hoạt động thường xuyên phải được đưa vào dự toán chi thường xuyên (số lượng, đơn giá, tổng dự toán) theo đúng chế độ, định mức hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- Dự toán chi thường xuyên được xác định theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh có kết hợp nội dung chi theo Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn. Cụ thể như sau:

+ Biểu nội dung và dự toán xác định nhu cầu chi theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu số 5 và các biểu thuyết minh chi tiết đính kèm).

+ Nội dung và dự toán chi theo mẫu B15-TLĐ quy định tại hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn (mẫu số 6), gồm:

* *Chi bảo vệ chăm lo cho đoàn viên, người lao động*: Phản ánh các khoản chi hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; Các hoạt động trợ cấp, chăm lo trực tiếp cho đoàn viên, người lao động. Căn cứ ước số thực hiện 2021, cần dự kiến tương đối số tiền chi năm 2022 (số cuộc, định mức, số người, số tiền...)

* *Chi tuyên truyền, đào tạo đoàn viên, người lao động*: Phản ánh các khoản chi tuyên truyền; Đào tạo cán bộ ngắn hạn và dài hạn, bao gồm cả đào tạo cho cán bộ công đoàn chuyên trách.

Đơn vị có nhu cầu tổ chức các hoạt động về nguồn, hội thảo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn trong và ngoài Thành phố Hồ Chí Minh phải đưa vào dự toán năm (bao gồm cả trường hợp đã được duyệt trong dự toán năm 2021 nhưng không thể tổ chức vì nguyên nhân khách quan) theo quy định tại Công văn số 518/LĐLĐ ngày 7/8/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở để Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh duyệt chủ trương và ghi vốn năm 2022. Trường hợp đơn vị không đưa nội dung tập huấn, hội thảo vào dự toán thì xem như không có nhu cầu cho năm 2022, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh sẽ không giải quyết bổ sung đối với mọi trường hợp phát sinh trong năm.

Đối với tập huấn, hội thảo ngoại tỉnh đã được duyệt theo dự toán năm, đơn vị trình kinh phí chi tiết trước khi thực hiện và đảm bảo đúng địa điểm tổ chức đăng ký dự kiến theo dự toán năm 2022 đã lập.

* *Chi quản lý hành chính:* định mức chi cho nội dung này không vượt quá 54.000.000 đồng/người do công đoàn trả lương/năm, không áp dụng đối với các khoản chi thuê mướn, mua sắm, sửa chữa CCDC và hội nghị (mục 29.02 và 29.03 theo hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020).

* *Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương:* Phản ánh các khoản chi lương, phụ cấp của cán bộ trong biên chế, lao động khác; Chi phụ cấp cán bộ công đoàn; Các khoản tiền lương, tiền công khác cho người lao động. Định mức phân bổ bình quân được tính cho nội dung này là 106.000.000 đồng/người do công đoàn trả lương/năm và không bao gồm số chi thu nhập tăng thêm theo NQ54/NQ-QH.

* *Chi của đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở:* xác định theo Hướng dẫn số 23/HD-LĐLĐ ngày 17/8/2020 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn chi từ nguồn kinh phí của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ.

* *Chi khác:* các nội dung còn lại của các mục chi theo hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 (không bao gồm mục 34.02).

b - Dự toán chi không thường xuyên (mẫu số 4) bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thuộc dự án đầu tư công trung hạn - đã có văn bản chấp thuận chủ trương về nguồn vốn đầu tư, quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, có thời gian thực hiện trên 1 năm, phải được cân đối từ nguồn tài chính công đoàn tích lũy đến cuối năm trước hoặc nguồn kinh phí được công đoàn cấp trên cấp (nếu có) theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016. Việc đầu tư tài chính, hoạt động kinh tế thực hiện theo Quyết định số 1912/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016. Nội dung sử dụng được thuyết minh cụ thể trong hồ sơ dự toán và được thực hiện theo đúng thẩm quyền được phân cấp.

Các đơn vị thuyết minh chi tiết hạng mục đầu tư, tổng mức đầu tư của công trình để phân bổ vốn đầu tư theo thời gian thực hiện, đồng thời dự kiến nguồn vốn cần bố trí cho năm tài chính năm 2022 và các năm sau (theo các hạng mục dự kiến giải ngân vốn), chi tiết theo *mẫu 04 (đính kèm)*.

***Lưu ý chung:**

+ Các đơn vị được chủ động phân bổ nội dung chi hành chính và chi lương, phụ cấp nhưng tổng dự toán chi cho 02 nội dung này (sau khi đã loại trừ các nội dung chi không áp dụng khoán theo hướng dẫn như trên) đảm bảo không vượt quá 160.000.000 đồng/ người do công đoàn trả lương/năm. Trường hợp đơn vị cấp trên không chi trả lương cho cán bộ chuyên trách công đoàn thì không áp dụng quy định này.

+ Các đơn vị được lập dự phòng tối đa 10% cho các nội dung dự toán chi thường xuyên và tính trong tổng dự toán chi thường xuyên.

+ Các đơn vị chỉ được thực hiện chi các nội dung thường xuyên và không thường xuyên khi có thuyết minh chi tiết trong dự toán và được phê duyệt (theo

quy định phân cấp thẩm quyền quyết định hạn mức chi của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho các đơn vị).

Các trường hợp đặc biệt, bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, dịch bệnh... hoặc bất buộc phải sửa chữa, thay thế tài sản cố định để đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ..., các đơn vị được chủ động thực hiện trong phạm vi dự phòng chi. Trường hợp đã sử dụng tất cả các khoản dự phòng để chi trường hợp bất khả kháng nhưng vẫn vượt tổng dự toán đã được duyệt thì sau khi thực hiện phải tổng hợp để trình Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh, bổ sung dự toán.

+ Trường hợp Tổng Liên đoàn thay đổi tỷ lệ kinh phí được hưởng của CĐCS sau khi đơn vị đã lập dự toán năm 2022 gửi Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh theo thời gian quy định tại hướng dẫn này, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh sẽ căn cứ tình hình thực tế từng đơn vị để quyết định phân bổ kinh phí và giao dự toán chi theo quy định mới của Tổng Liên đoàn, các đơn vị không phải điều chỉnh dự toán chi năm 2022 đã lập.

2.6. Xác định dự toán chi của CĐCS trực thuộc

Tổng hợp theo nhiệm vụ chi và nội dung chi tại Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở. Sau đó, nhóm các nội dung chi và dự toán chi theo các mục sau để đưa vào mẫu **số 06** (cột chi CĐCS):

| Mục chi | Tỷ trọng trong tổng kinh phí được sử dụng của CĐCS |
|--|--|
| - Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động (MS 31) | 60% |
| - Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động (MS 32) | |
| - Chi khác (MS 36) | |
| - Chi quản lý hành chính (MS 33) | 10% |
| - Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương (MS 34) | 30% |

Lưu ý: Trường hợp Tổng Liên đoàn ban hành quy định mới về tỷ lệ kinh phí được hưởng cũng như nội dung và tỷ trọng trong cơ cấu chi của CĐCS sau khi công đoàn cấp trên đã lập dự toán năm 2022 gửi Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh theo thời gian quy định tại hướng dẫn này, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh sẽ căn cứ tình hình thực tế từng đơn vị để quyết định phân bổ kinh phí và giao dự toán chi theo quy định mới của Tổng Liên đoàn, các đơn vị không phải điều chỉnh dự toán chi năm 2022 đã lập.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hồ sơ báo cáo dự toán thu, chi tài chính công đoàn

Các công đoàn cấp trên cơ sở gửi 02 bộ hồ sơ dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2022 về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

(1) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2021 (đính kèm bảng phân tích tình hình thu TCCĐ và chi tiết số chi tại cơ quan công đoàn cấp trên cơ sở, bao gồm tỷ lệ % thực hiện so với dự toán được giao).

(2) Bảng thống kê số lao động, đoàn viên, quỹ lương tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi phân cấp quản lý, bao gồm cả các đơn vị chưa thành lập tổ chức công đoàn (*mẫu 01 và 02 ban hành kèm theo hướng dẫn này*).

(3) Danh sách cán bộ công đoàn chuyên trách và lao động khác tại công đoàn cấp trên cơ sở đến thời điểm ngày 30/9/2021 (*mẫu 03 ban hành kèm theo hướng dẫn này*).

(4) Bảng tổng hợp, thuyết minh chi tiết nhu cầu và vốn của dự án đầu tư công trung hạn (*mẫu 04 ban hành kèm theo hướng dẫn này*).

(5) Bảng tổng hợp, thuyết minh chi tiết nhu cầu chi thường xuyên ban hành theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ ngày 28/7/2020 (*mẫu 05 và các bảng thuyết minh chi tiết ban hành kèm theo hướng dẫn này*).

(6) Báo cáo tổng hợp dự toán thu chi tài chính công đoàn B15-TLĐ năm 2022 (*mẫu số 06 ban hành kèm theo hướng dẫn này*).

2. Quy trình, thời hạn nộp báo cáo dự toán

- Báo cáo Dự toán tài chính công đoàn năm 2022 của đơn vị phải được Ban Thường vụ xem xét, thống nhất thông qua trước khi gửi về Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh (qua Ban Tài chính).

- Thời hạn nộp báo cáo: **chậm nhất ngày 29/10/2021**.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố yêu cầu Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở khẩn trương xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 của đơn vị mình theo đúng Hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các công đoàn cấp trên cơ sở báo cáo về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh (qua Ban Tài chính, điện thoại: 028 38290836) để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ TP.HCM “để b/c”;
- CĐ cấp trên cơ sở “để thực hiện”;
- VP UBKT “để biết”;
- Lưu, TC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**BẢNG THỐNG KÊ LAO ĐỘNG, ĐOÀN VIÊN, QUỸ LƯƠNG
LÀM CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN NĂM 2022 ĐƠN VỊ ĐÃ THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**
(Mẫu số 01 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngày của LĐLĐ TP)

| STT | Tên đơn vị | Mã BHXH | Số lao động | Số đoàn viên | Quỹ lương đóng BHXH bình quân 8 tháng đầu năm 2021 | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|---------|-------------|--------------|--|---------|
| I | Khu vực HCSN | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| n | | | | | | |
| | Cộng khu vực HCSN | | 0 | 0 | 0 | |
| II | Khu vực SXKD | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| n | | | | | | |
| | Cộng khu vực SXKD | | 0 | 0 | 0 | |
| | Tổng cộng | | 0 | 0 | 0 | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
Tel: +84-28-3980 8279
www.ThuVienPhapLuat.Viet.NH

BẢNG THỐNG KÊ LAO ĐỘNG, QUỸ LƯƠNG LÀM CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN NĂM 2022
ĐƠN VỊ CHƯA THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(Mẫu số 02 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngàycủa LĐLĐ TP)

| STT | Tên đơn vị | Mã BHXH | Số lao động | Quỹ lương đóng BHXH bình quân 8 tháng đầu năm 2021 | Ghi chú |
|-----|--------------------------|---------|-------------|--|---------|
| I | Khu vực HCSN | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| n | | | | | |
| | Cộng khu vực HCSN | | 0 | 0 | |
| II | Khu vực SXKD | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| n | | | | | |
| | Cộng khu vực SXKD | | 0 | 0 | |
| | Tổng cộng | | 0 | 0 | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
Tel: +84-28-39903279
www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH LÀM CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN NĂM 2022
(Mẫu số 03 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngày của LĐLĐ TP)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng hệ số lương, ngạch bậc chức vụ, phụ cấp thâm niên bình quân đến 30/9/2021 | Ghi chú |
|------------------|-----------|---------|--|---------|
| 1 | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| Tổng cộng | | | 0 | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ NHU CẦU VỐN NĂM 2022

(Mẫu số 04 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngàycủa LĐLĐ TP)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Tên dự án đầu tư | Chi tiết dự án đầu tư | | | | | | Tình hình thực hiện và dự kiến nhu cầu giải ngân vốn | | | | | Ghi chú | |
|------------------|------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------|--|------------------------------|------|------|------|---------|--|
| | | Tổng mức đầu tư | Thời gian thực hiện dự án (năm) | Trong đó: | | | | 2020 (số liệu thực hiện) | 2021 (ước số liệu thực hiện) | 2022 | 2023 | 2024 | | 2025 |
| | | | | Tài chính tích lũy công đoàn cấp trên | Tài chính do LĐLĐ TP cấp | Ngân sách nhà nước hỗ trợ | Nguồn khác | | | | | | | |
| 1 | Dự án A | | Từ năm... đến năm... | | | | | | | | | | | QĐ đầu tư/ CV thuận chủ trương và tổng mức đầu tư số.... |
| 2 | Dự án B | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
 (Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:

(Mẫu số 05 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngày của LĐLĐ TP)

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH NHU CẦU CHI NĂM 2022

| STT | Chỉ tiêu | Mã số | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | THUYẾT MINH CÁCH TÍNH | GHI CHÚ |
|----------|---|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------|---|
| 1 | Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương | 27 | 0 | 0 | | |
| 1.1 | Lương, phụ cấp...của cán bộ trong biên chế | 27.01 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 1.2 | Lương, phụ cấp,...của lao động khác | 27.02 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 1.3 | Chi phụ cấp cán bộ công đoàn | 27.03 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2 | Chi Quản lý hành chính | 29 | 0 | 0 | | |
| 2.1 | Thanh toán dịch vụ công cộng | 29,011 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.2 | Vật tư văn phòng | 29,012 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.3 | Thông tin, liên lạc | 29,013 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.4 | Phương tiện vận tải | 29,014 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.5 | Công tác phí | 29,015 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.6 | Tiếp khách trong nước, khánh tiết | 29,016 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.7 | Phúc lợi | 29,017 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | <i>Không bao gồm chi trợ cấp cán bộ công đoàn hàng tháng.</i> |
| 2.8 | Thuê mướn; mua sắm, sửa chữa công cụ, dụng cụ | 29.02 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.9 | Hội nghị | 29.03 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.10 | Chi hành chính khác | 29.04 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 3 | Chi hoạt động phong trào | 31 | 0 | 0 | | |
| 3.1 | Đào tạo cán bộ | 31.01 | 0 | 0 | | |
| | Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn. | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | Đào tạo, bồi dưỡng dài hạn. | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | Tổ chức các hoạt động về nguồn, hội thảo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn trong và ngoài Thành phố Hồ Chí Minh | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | Các khoản chi khác về đào tạo. | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 Số 7, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
 Tel: 090 929 9219 * www.timviec.com.vn

| | | | | | |
|------------------------------|--|--------------|----------|----------|------------------------------------|
| 3.2 | Khen thưởng | 31.04 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.3 | Tuyên truyền | 31.05 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.4 | Chi tổ chức hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLD | 31.06 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.5 | Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh | 31.07 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.6 | Tổ chức phong trào thi đua | 31.08 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.7 | Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao | 31.09 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.8 | Tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới | 31.10 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.9 | Hoạt động xã hội, cộng tác viên | 31.11 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.10 | Hoạt động đối ngoại | 31.12 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.11 | Nghiên cứu khoa học | 31.13 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.12 | Các hoạt động phong trào khác | 31.14 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 4 | Đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản cố định để duy trì hoạt động thường xuyên, không bao gồm chi đầu tư, XD/CB thuộc dự án đầu tư công trung hạn | 34.02 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 5 | Chi cho đơn vị chưa thành lập CĐCS | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| Tổng cộng nhu cầu chi | | | 0 | 0 | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DỰ TOÁN CHI LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG THEO LƯƠNG

| STT | CHỈ TIÊU | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | | | |
|-----|---|-------------------------|--|---|---------|---|
| | | | Tổng dự toán hệ số tính lương, phụ cấp | Mức lương cơ sở làm căn cứ tính quỹ lương | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
| (1) | (2) | | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương | | 0 | 0 | 0 | |
| 1.1 | Lương, phụ cấp của cán bộ trong biên chế | | | | 0 | = (3)*(4) |
| 1.2 | Lương, phụ cấp của lao động khác | | | | 0 | = (3)*(4) |
| 1.3 | Chi phụ cấp cán bộ công đoàn | | | | 0 | = (3)*(4) |
| 1.4 | Cán khoản đóng theo lương của cán bộ trong biên chế (phần cơ quan đóng) | | | | | = (3)*(4)* Tỷ lệ các khoản đóng theo lương phần cơ quan đóng. |
| 1.5 | Cán khoản đóng theo lương của lao động khác (phần cơ quan đóng) | | | | | = (3)*(4)* Tỷ lệ các khoản đóng theo lương phần cơ quan đóng. |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BẢNG DỰ TOÁN CHI HÀNH CHÍNH

| STT | CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | THUYẾT MINH CÁCH TÍNH/NỘI DUNG CHI | GHI CHÚ |
|----------|--|-----------|-------------------------|-----------------|---|--|
| 2 | Chi Quản lý hành chính | 29 | | | | |
| 2.1 | Thanh toán dịch vụ công cộng | 29,011 | | | Tiền điện, nước, vệ sinh môi trường, bao gồm cả phí dịch vụ chuyển tiền ngân hàng | |
| 2.2 | Vật tư văn phòng | 29,012 | | | Giấy, mực in, văn phòng phẩm, khoản văn phòng phẩm... | |
| 2.3 | Thông tin, liên lạc | 29,013 | | | Cước điện thoại, bưu chính, fax, Internet; chi trang cấp, thanh toán tiền cước phí điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động; khoản điện thoại | |
| 2.4 | Phương tiện vận tải | 29,014 | | | Xăng, dầu, thuê phương tiện vận tải, mua bảo hiểm phương tiện vận tải, phí, lệ phí cầu, phà.... | |
| 2.5 | Công tác phi | 29,015 | | | Tiền vé máy bay, tàu xe, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng ngủ, khoản công tác phí của cán bộ, công chức và người lao động | |
| 2.6 | Tiếp khách trong nước, khánh tiết | 29,016 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.7 | Phúc lợi | 29,017 | | | | Không bao gồm chi trợ cấp cán bộ công đoàn hàng tháng. |
| | -Hỗ trợ may trang phục | | | | đồng/người x người | |
| | -Thanh toán chế độ nghỉ phép năm | | | | đồng/người x người | |
| | - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm | | | | đồng/người x người | |
| | -Trang cấp bảo hộ lao động, hỗ trợ tinh giảm biên chế | | | | đồng/người x người | |
| | -Chi trợ cấp, hỗ trợ, thăm hỏi, phúng viếng cho CBCC đang công tác trong các cơ quan công đoàn | | | | đồng/người x người | |
| | -Chi thăm hỏi, phúng viếng CBCC đã nghỉ hưu | | | | đồng/người x người | |
| 2.8 | Thuê mượn; mua sắm, sửa chữa công cụ, dụng cụ | 29.02 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| 2.9 | Hội nghị | 29.03 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Hội nghị số 01: Hội nghị..... | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Hội nghị số 02: Hội nghị..... | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Hội nghị số 03: Hội nghị..... | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Hội nghị số 04: Hội nghị..... | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BẢNG DỰ TOÁN CHI PHONG TRÀO VÀ MUA SẮM, SỬA CHỮA PHÒNG XUYÊN TSCĐ

| STT | CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | PHƯƠNG PHÁP MINH CÁCH TÍNH | GHI CHÚ |
|----------|---|-----------|-------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------|
| 3 | Chi hoạt động phong trào | 31 | 0 | 0 | | |
| 3.1 | Đào tạo cán bộ | 31.01 | 0 | 0 | | |
| | Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn. | | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| | Đào tạo, bồi dưỡng dài hạn. | | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| | Các khoản chi khác về đào tạo. | | | | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| 3.2 | Khen thưởng | 31.04 | 0 | 0 | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| | -Chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua của Nhà nước và Công đoàn: Danh hiệu 1..... | | | | | |
| | -Chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua của Nhà nước và Công đoàn: Danh hiệu 2..... | | | | | |
| | | | | | | |
| | Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn | | | | | |
| 3.3 | Tuyên truyền | 31.05 | 0 | 0 | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| | -Chi tổ chức nói chuyện thời sự, chính sách | | | | | |
| | -tổ chức hội nghị phổ biến, hướng dẫn về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho CBCC | | | | | |
| | | | | | | |
| | -Hợp báo, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thi về hoạt động tuyên truyền | | | | | |
| 3.4 | Chi tổ chức hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ | 31.06 | 0 | 0 | | Bảng tính chi tiết đính kèm |
| | -Bồi dưỡng cho tư vấn, luật sư hỗ trợ cơ quan công đoàn ký thỏa ước lao động tập thể cấp ngành, thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở | | | | | |
| | -Hỗ trợ thuê luật sư bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở khi thực hiện quyền đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động | | | | | |
| | | | | | | |
| | -Các hoạt động về Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, hội thi, hội nghị, hội thảo chuyên đề về quan hệ lao động, bảo hộ lao động, chính sách kinh tế... | | | | | |
| 3.5 | Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh | 31.07 | 0 | 0 | | Bảng tính chi tiết đính kèm |

THỦ VIỆN PHÁP LUẬT
 84-9-9980 3219
 www.timviec.com.vn

| STT | CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | QUYẾT MINH CÁCH TÍNH | GHI CHÚ |
|------|--|-------|-------------------------|-----------------|-----------------------------|---------|
| | -Chi tuyên truyền giới thiệu về tổ chức công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; gặp gỡ, trao đổi với người sử dụng lao động về hoạt động công đoàn, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở | | | | | |
| | - Tổ chức hội nghị thành lập công đoàn cơ sở. | | | | | |
| | -Hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thi về công tác tổ chức, cán bộ, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh | | | | | |
| 3.6 | Tổ chức phong trào thi đua | 31.08 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; | | | | | |
| | -Chi tổ chức sơ kết, tổng kết thi đua. | | | | | |
| | -Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn. | | | | | |
| 3.7 | Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao | 31.09 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Chi tổ chức hội thao, hội diễn, thi đấu thể thao | | | | | |
| | - Chi khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội diễn, hội thao do các cơ quan công đoàn tổ chức | | | | | |
| | -Chi hội nghị, hội thảo chuyên đề về hoạt động văn hóa, thể thao. | | | | | |
| 3.8 | Tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới | 31.10 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Chi hoạt động phong trào nữ CBCCVCLĐ | | | | | |
| | -Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bạo lực gia đình | | | | | |
| | | | | | | |
| | -Chi hội thi, hội nghị, gặp mặt điển hình tiên tiến trong nữ CBCCVCLĐ | | | | | |
| 3.9 | Hoạt động xã hội, cộng tác viên | 31.11 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | - Chi cộng tác viên | | | | | |
| | - Chi thăm hỏi,... | | | | | |
| | | | | | | |
| 3.10 | Hoạt động đối ngoại | 31.12 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Chi công tác phi đi công tác, học tập ngắn hạn ở nước ngoài | | | | | |
| | -Chi tiếp khách hội nghị, hội thảo quốc tế | | | | | |
| | -Chi đoàn ra, đoàn vào | | | | | |
| | | | | | | |
| 3.11 | Nghiên cứu khoa học | 31.13 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | -Chi cho các đề tài khoa học theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn | | | | | |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
Tel: 04-28-3930214
www.TimViet.com

| STT | CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | Ước thực hiện năm trước | Dự toán năm nay | QUYẾT MINH CÁCH TÍNH | GHI CHÚ |
|------|--|-------|-------------------------|-----------------|-----------------------------|---------|
| 3.12 | Các hoạt động chuyên đề khác | 31.14 | 0 | 0 | Bảng tính chi tiết đính kèm | |
| | - Hội nghị, hội thảo chuyên đề về tài chính, kiểm tra, văn phòng,.. | | | | | |
| | - Chi khen thưởng thu, nộp tài chính công đoàn | | | | | |
| | - Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng | | | | | |
| | | | | | | |
| 4 | Đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản cố định để duy trì hoạt động thường xuyên, không bao gồm chi đầu tư, XDCB thuộc dự án đầu tư công trung hạn | 34.02 | | | Bảng tính chi tiết đính kèm | |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Công đoàn cấp trên:.....

Mẫu B15- TLĐ
(Dùng cho công đoàn cấp trên cơ sở)

Đơn vị:.....

BÁO CÁO
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU- CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN
Năm.....

(Mẫu số 06 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngàycủa LĐLĐ TP)

A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

| TT | Chỉ tiêu | Mã số | Tổng số |
|------------|--|-------|---------|
| A | B | C | I |
| I | CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ | 1 | |
| 1 | Khu vực Hành chính sự nghiệp | 01.01 | |
| 2 | Khu vực sản xuất kinh doanh | 01.02 | |
| 3 | Nghiệp đoàn | 01.03 | |
| II | ĐƠN VỊ CHƯA THÀNH LẬP CĐCS | 2 | |
| III | LAO ĐỘNG | 5 | |
| 1 | Khu vực Hành chính sự nghiệp | 05.01 | |
| 2 | Khu vực sản xuất kinh doanh | 05.02 | |
| 3 | Đơn vị chưa thành lập CĐCS | 05.03 | |
| IV | TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN | 11 | |
| 1 | Khu vực Hành chính sự nghiệp | 11.01 | |
| 2 | Khu vực sản xuất kinh doanh | 11.02 | |
| 3 | Nghiệp đoàn | 11.03 | |
| V | CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH | 15 | |
| 1 | LĐLĐ cấp tỉnh, TP và tương đương | 16 | |
| | a- Cán bộ trong biên chế | 16.01 | |
| | b- Lao động khác | 16.02 | |
| 2 | CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở | 17 | |
| | a- Cán bộ trong biên chế | 17.01 | |
| | b- Lao động khác | 17.02 | |
| 3 | Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn | 18 | |
| 4 | Đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn TCCĐ | 19 | |

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 TỔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:

(Mẫu số 06 - Ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-LĐLĐ ngàycủa LĐLĐ TP)

| TT | Nội dung | Mã số | Ước thực hiện năm trước | Tổng hợp dự toán trong kỳ | Chia ra | | | |
|-----------|-----------------------------------|--------|-------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------|------------------|-------------------------------|
| | | | | | Công đoàn cơ sở | Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | Đơn vị sự nghiệp | LĐLĐ tỉnh, TP, và tương đương |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| I | TÍCH LŨY TÀI CHÍNH ĐẦU KỲ | 10 | | | | | | |
| II | PHẦN THU | | | | | | | |
| 2.1 | Thu đoàn phí Công đoàn | 22 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | a- Khu vực HCSN | 22.01 | | 0 | | | | |
| | b- Khu vực sản xuất kinh doanh | 22.02 | | 0 | | | | |
| 2.2 | Thu kinh phí Công đoàn | 23 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | a- Khu vực HCSN | 23.01 | | 0 | | | | |
| | b- Khu vực xuất kinh doanh | 23.02 | | 0 | | | | |
| | c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS | 23.03 | | 0 | | | | |
| 2.3 | Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ | 25 | | 0 | | | | |
| 2.4 | Các khoản thu khác | 24 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | a- Chuyên môn hỗ trợ | 24.01 | | 0 | | | | |
| | b- Thu khác tại đơn vị | 24.02 | | 0 | | | | |
| | Trong đó: - Thu hoạt động kinh tế | 24.021 | | 0 | | | | |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 www.TimViet.com

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
 TEL: +84-9-990.990.990
 WWW.TUOLIVIEU.COM

| TT | Nội dung | Mã số | Ước thực hiện năm trước | Tổng hợp dự toán trong kỳ | Chia ra | | | |
|------------|--|-------|-------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------|------------------|-------------------------------|
| | | | | | Công đoàn cơ sở | Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | Đơn vị sự nghiệp | LĐLĐ tỉnh, TP, và tương đương |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| | CỘNG THU TCCĐ | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.5 | Kinh phí công đoàn cấp trên cấp | 27 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán | 27.01 | | 0 | | | | |
| | b- Đơn vị không trực tiếp BC quyết toán | 27.02 | | 0 | | | | |
| 2.6 | KPCĐ, ĐPCĐ cấp dưới nộp lên | 28 | | 0 | | | | |
| | TỔNG CỘNG THU | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| III | PHÂN CHI | | | 0 | | | | |
| 3.1 | Bảo vệ, chăm lo Đoàn viên và NLD | 31 | | 0 | | 0 | | |
| 3.2 | Tuyên truyền, Đào tạo Đoàn viên và NLD | 32 | | 0 | | 0 | | |
| 3.3 | Quản lý hành chính | 33 | | 0 | | 0 | | |
| 3.4 | Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo luật | 34 | | 0 | | 0 | | |
| | a- Lương, phụ cấp... của cán bộ trong biên chế | 34.01 | | 0 | | 0 | | |
| | b- Lương, phụ cấp... của LĐ khác | 34.02 | | 0 | | 0 | | |
| | c- Phụ cấp cán bộ công đoàn | 34.03 | | 0 | | 0 | | |
| 3.5 | Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS (5) | 35 | | 0 | | 0 | | |
| 3.6 | Chi khác (6) | 36 | | 0 | | 0 | | |

| TT | Nội dung | Mã số | Ước thực hiện năm trước | Tổng hợp dự toán trong kỳ | Chia ra | | | |
|-----------|--|-------|-------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------|------------------|-------------------------------|
| | | | | | Công đoàn cơ sở | Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | Đơn vị sự nghiệp | LĐLĐ tỉnh, TP, và tương đương |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| | CỘNG CHI TCCĐ | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3.7 | Kinh phí đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp | 37 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán | 37.01 | | 0 | | | | |
| | b- Đơn vị không trực tiếp BC quyết toán | 37.02 | | 0 | | | | |
| 3.8 | Kinh phí công đoàn cấp cho cấp dưới | 38 | | 0 | | | | |
| 3.9 | Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS | 39 | | 0 | | | | |
| | TỔNG CỘNG CHI | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| IV | CHÊNH LỆCH THU CHI TRONG KỲ | 40 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| V | TĂNG GIẢM NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG | 50 | | 0 | | | | |
| 5.1 | Kinh phí cấp trên cấp hỗ trợ | 51.01 | | 0 | | | | |
| 5.2 | Nhận bàn giao tài chính | 51.02 | | 0 | | | | |
| 5.3 | Tăng quỹ đầu tư cơ sở vật chất | 51.03 | | 0 | | | | |
| 5.4 | Các trường hợp tăng quỹ khác | 51.05 | | 0 | | | | |
| 5.5 | Kinh phí cấp hỗ trợ cho cấp dưới | 52.01 | | 0 | | | | |
| 5.6 | Bàn giao tài chính | 52.02 | | 0 | | | | |
| 5.7 | Giảm quỹ đầu tư cơ sở vật chất | 52.03 | | 0 | | | | |

| TT | Nội dung | Mã số | Ước thực hiện năm trước | Tổng hợp dự toán trong kỳ | Chia ra | | | |
|------|---------------------------------|-------|-------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------|------------------|-------------------------------|
| | | | | | Công đoàn cơ sở | Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | Đơn vị sự nghiệp | LĐLĐ tỉnh, TP, và tương đương |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 5.8 | Giảm quỹ đầu tư cơ sở vật chất | 52.05 | | 0 | | | | |
| VI | TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CU | 60 | | 0 | | | | |
| VII | KINH PHÍ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN | 70 | | 0 | | | | |
| VIII | KINH PHÍ DỰ PHÒNG | 80 | | 0 | | | | |

* Ghi chú:

| STT | Hướng dẫn tổng hợp chỉ tiêu dự toán chi tại CĐ cấp trên theo mẫu B15-TLĐ | Từ các chỉ tiêu theo mẫu xác định nhu cầu chi của CĐ cấp trên tại HD số 21/HD-LĐLĐ |
|-----|--|---|
| 1 | Bảo vệ, chăm lo Đoàn viên và NLĐ (mục 31) | = Dự toán nhu cầu chi của chỉ tiêu có mã số 31.06 và 31.11 theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ |
| 2 | Tuyên truyền, Đào tạo Đoàn viên và NLĐ (mục 32) | = Tổng dự toán nhu cầu chi của chỉ tiêu có mã số 31.01 và 31.05 theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ |
| 3 | Quản lý hành chính (mục 33) | = Dự toán nhu cầu chi của chỉ tiêu có mã số 29 theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ |
| 4 | Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo luật (mục 34) | = Dự toán nhu cầu chi của chỉ tiêu có mã số 27 theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ |
| 5 | Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập (mục 35) | = Xác định theo Hướng dẫn số 23/HD-LĐLĐ |
| 6 | Chi khác (36) | = Tổng dự toán nhu cầu chi của chỉ tiêu có mã số còn lại (không bao gồm mục 34.02) theo Hướng dẫn số 21/HD-LĐLĐ |

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)